

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ CÀ MAU  
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 237/2024/DS-ST

Ngày 16 tháng 8 năm 2024

V/v tranh chấp hợp đồng cầm  
cố tài sản.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Linh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Hoàng Sơn

Bà Nguyễn Thị Ngọc Diệp.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Đình Chương là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 16 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 178/2024/TLST-DS ngày 26 tháng 3 năm 2024 về việc tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 274/2024/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Công ty cổ phần S tiền có ngay.

Địa chỉ trụ sở chính: Số A đường N, phường B, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hồ Ngọc Q – chức vụ: Nhân viên Công ty Cổ phần S Có Ngay, chi nhánh C; Địa chỉ: Số B, đường C, phường E, thành phố C, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- **Bị đơn:** Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1976. Địa chỉ nơi cư trú: Ấp B, xã T, thành phố C, tỉnh Cà Mau. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Hồ Ngọc Q trình bày:

Ngày 18/06/2021 ông Nguyễn Văn H có đến Công ty cổ phần S tiền có ngay, chi nhánh C để ký hợp đồng cầm cố tài sản số CMM210101022NA15X ngày 14/01/2021. Tài sản cầm cố là xe mô tô biển số 69F1-242.38 theo giấy chứng nhận đăng ký xe số 080830 do Công an tỉnh C cấp ngày 21/10/2020 với số tiền nhận cầm cố là 8.400.000 đồng, thời hạn cầm cố 12 tháng với mức lãi suất 1,1%/tháng. Theo hợp đồng cầm cố đã ký thì Công ty đã giải ngân đầy đủ số tiền 8.400.000 đồng cho ông H nhận. Do nhu cầu cần có xe đi lại hàng ngày

nên Công ty có ký giấy cho ông **H** mượn lại xe sử dụng. Trong giấy mượn xe có quy định rõ thời hạn mượn xe từ ngày 14/01/2021 đến ngày 14/02/2021, địa điểm trả xe là tại chi nhánh công ty tại Cà Mau. Ông **H** có cam kết rõ trong giấy mượn xe là hoàn trả lại tài sản mượn đúng thời hạn và địa điểm đã thỏa thuận.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông **H** vi phạm nghĩa vụ thanh toán, ông **H** không trả tiền vốn và không trả lại xe cho Công ty.

Công ty khởi kiện yêu cầu ông **Nguyễn Văn H** phải thanh toán số tiền nợ gốc 8.400.000 đồng và lãi, phí tạm tính đến ngày 28/02/2024 là 19.591.000 đồng và chịu lãi suất, phí phát sinh theo hợp đồng cầm cố đã ký kể từ ngày 29/02/2024 cho đến khi thanh toán xong nợ. Trường hợp ông **H** không thanh toán được số tiền trên thì yêu cầu ông **H** phải thực hiện nghĩa vụ trả lại xe biển số 69F1-242.38 theo hợp đồng cầm cố, kèm giấy mượn xe đã ký với Công ty.

Tại phiên tòa, nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện. Yêu cầu ông **Nguyễn Văn H** trả số tiền vốn 8.400.000 đồng và tiền lãi suất 1,1%/tháng tính từ ngày 14/02/2021 đến ngày xét xử 16/8/2024 là 42 tháng 01 ngày, làm tròn là 42 tháng với số tiền lãi 3.880.000 đồng. Ngoài ra, không yêu cầu gì khác.

Đối với bị đơn ông **Nguyễn Văn H**, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ, nhưng bị đơn không có ý kiến phản đối đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và vắng mặt không có lý do nên vụ án được tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo luật định.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

### **[1] Về tố tụng:**

[1.1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền Tòa án giải quyết: Tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản theo quy định Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, nên Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau thụ lý và đưa xét xử là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về việc vắng mặt của bị đơn: Bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai, nhưng vắng mặt không có lý do là tự từ bỏ đi quyền và lợi ích hợp pháp của mình, nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo luật định.

**[2] Về nội dung tranh chấp:** Ngày 14/01/2021, bị đơn và nguyên đơn ký hợp đồng cầm cố tài sản số CMM210101022NA15X ngày 14/01/2021. Tài sản cầm cố là xe mô tô biển số 69F1-242.38 theo giấy chứng nhận đăng ký xe số 080830 do **Công an tỉnh C** cấp ngày 21/10/2020 cho bị đơn với số tiền nhận cầm cố là 8.400.000 đồng, thời hạn cầm cố 12 tháng với mức lãi suất 1,1%/tháng. Nguyên đơn đã giải ngân cho bị đơn số tiền 8.400.000 đồng. Do có nhu cầu mượn xe đi lại nên nguyên đơn có ký giấy cho bị đơn mượn lại xe sử dụng. Quá trình thực hiện hợp đồng, nguyên đơn cho rằng bị đơn không thanh toán tiền vốn và lãi cho nguyên đơn từ khi ký hợp đồng cho đến nay, nên phát sinh tranh chấp.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền vốn là 8.400.000 đồng và tiền lãi theo hợp đồng 1.1%/tháng, tính từ ngày 14/02/2021 đến ngày xét xử là ngày 16/8/2024 là 42 tháng 01 ngày làm tròn là 42 tháng = 3.880.000 đồng, tổng số tiền vốn và lãi là 12.280.000 đồng. Bị đơn vắng mặt không có lý do và không có ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Xét thấy, yêu cầu của nguyên đơn phù hợp với hợp đồng cầm cố tài sản, tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, nên được chấp nhận.

Nguyên đơn có nghĩa vụ trả lại cho bị đơn bản chính giấy chứng nhận đăng ký xe số 080830 do Công an tỉnh C cấp ngày 21/10/2020 đứng tên Nguyễn Văn H khi bị đơn đã thanh toán xong nợ cho nguyên đơn.

[4] Đối với xe mô tô biển số 69F1-242.38 là tài sản của bị đơn cầm cố nguyên đơn, nguyên đơn đã cho bị đơn mượn lại sử dụng, nguyên đơn không có yêu cầu gì nên không xem xét.

[5] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 26, 35, 39, 40, 147, 227, 244, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 309, 468 của Bộ luật dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

#### ***Tuyên xử:***

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty cổ phần S tiền có ngay. Buộc ông Nguyễn Văn H trả cho Công ty cổ phần S tiền có ngay tổng số tiền 12.280.000 đồng. Trong đó tiền vốn là 8.400.000 đồng, tiền lãi là 3.880.000 đồng.

*Kể từ ngày Công ty cổ phần S tiền có ngay có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Nguyễn Văn H không tự nguyện thi hành xong, thì phải trả thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.*

Buộc Công ty cổ phần S tiền có ngay trả lại cho ông Nguyễn Văn H bản chính giấy chứng nhận đăng ký xe số 080830 do Công an tỉnh C cấp ngày 21/10/2020 đứng tên Nguyễn Văn H khi ông H đã thanh toán xong nợ cho Công ty.

2. Về án phí: Buộc ông Nguyễn Văn H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 614.000 đồng. Công ty cổ phần S tiền có ngay không phải chịu án phí. Ngày 21/3/2024, Công ty cổ phần S tiền có ngay đã nộp tạm ứng án phí 700.000 đồng theo biên lai số 0008285 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cà Mau được nhận lại khi án có hiệu lực.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS thành phố Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Linh**